

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15' /BC-TLĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2015

BÁO CÁO

Tổng kết đánh giá kết quả 10 năm (2005-2014) thực hiện Nghị quyết 4a/NQ-BCH ngày 06/01/2005 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn khóa IX về “Nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn tham gia xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp”

PHẦN I

KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 536

I. TÌNH HÌNH CHUNG.

Mười năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới và chủ động hội nhập quốc tế, cùng với thực hiện dân chủ cơ sở rộng rãi, phát huy quyền dân chủ của người dân tham gia đầy mạnh công cuộc cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; xây dựng Đảng, Nhà nước và các đoàn thể trong hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tạo nền tảng cho sự duy trì tăng trưởng, từng bước vượt qua tình trạng suy thoái, phát triển kinh tế, xã hội ổn định. Kết quả đó đã củng cố lòng tin của công nhân lao động (CNLD) vào đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, tạo tiền đề quan trọng cho việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội đất nước, tổ chức Công đoàn Việt Nam đã phát triển cả về số lượng và chất lượng. Thông qua đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, với phương châm hướng về cơ sở và người lao động, đã thu hút được hàng triệu CNLĐ gia nhập công đoàn, nâng tổng số đoàn viên hiện nay có khoảng 8,5 triệu người. Đây là lực lượng tiên phong, phát huy quyền dân chủ đã và đang đóng góp lớn vào sự phát triển đất nước. Trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, Công đoàn đã tập hợp hàng triệu đoàn viên, CNLĐ tham gia ý kiến vào các dự án luật như: tham gia xây dựng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn và nhiều chính sách, chế độ cụ thể về việc làm, tiền lương, nhà ở, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, ... góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Thông qua thực hiện dân chủ cơ sở, Công đoàn đã tập hợp CNLĐ đồng hành cùng doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh, bảo đảm việc làm, thu nhập, chăm lo đời sống; phát huy hiệu quả vai trò

CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số 536

Ngày 27 tháng 02 năm 2015

đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động (NLĐ), xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp.

Để phát huy vai trò, chức năng của Công đoàn, Ban chấp hành Tổng Liên đoàn khóa IX đã thông qua Nghị quyết 4a/NQ-BCH về “Nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn tham gia xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp”. Quá trình triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết có những thuận lợi, khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đã ban hành nhiều Chỉ thị, Nghị quyết làm cơ sở để các cấp công đoàn phát huy và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới, như Nghị quyết số 20-NQ/TW về “*Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước*”; Chỉ thị số 22-CT/TW về “*Tăng cường công tác, lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp*”; Kết luận số 65-KL/TW về “*Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*”; cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm thực thi quyền dân chủ của người lao động, làm cơ sở cho công đoàn tham gia thực hiện như: Hiến pháp 2013; Luật Công đoàn 2012; Bộ Luật Lao động 2012; Luật Cán bộ công chức; Luật Viên chức; Luật Khiếu nại, tố cáo; Luật BHXH; Luật Việc làm; Luật Thanh tra; Nghị định 87/2007/NĐ-CP về thực hiện quy chế dân chủ ở Công ty CP, Công ty TNHH; Nghị định 60/2013/NĐ-CP về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc...

Các cấp Công đoàn đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; nhận thức của CNLĐ về quyền dân chủ ngày càng nâng cao. Nhận thức của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã có thay đổi, thấy được trách nhiệm và nhận thức đúng đắn ý nghĩa, tác dụng thiết thực của việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Khó khăn:

Một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa thường xuyên quan tâm chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ của cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý, nhất là đối với các cơ sở ngoài nhà nước.

Tiến độ sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật còn chậm như: Nghị định 71/1998/NĐ-CP đã rất lạc hậu với sự phát triển nhưng chậm ban hành Nghị định mới thay thế (ngày 09/01/2015 Chính phủ mới ban hành Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và có hiệu lực từ ngày 25/02/2015); cơ chế khen thưởng, xử phạt chưa tạo động lực thúc đẩy khu vực ngoài nhà nước tự giác thực hiện.

Tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu khiến hàng vạn lao động thiếu hoặc mất việc làm; thu nhập, đời sống của CNLĐ

gặp nhiều khó khăn; nhiều doanh nghiệp nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN với tổng số tiền đến hàng nghìn tỷ đồng, đã tác động đến tư tưởng của một bộ phận CNLĐ chưa yên tâm làm việc, ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1. Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết:

1.1. Đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Sau khi Nghị quyết ban hành, Tổng Liên đoàn đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo tổ chức thực hiện và mở hội nghị triển khai đến cán bộ chủ chốt các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn xác định rõ trách nhiệm tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức Hội nghị CBCC, Đại hội CNVC, Hội nghị NLĐ quy định tại các văn bản pháp luật, văn bản của Tổng Liên đoàn như các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ; Hướng dẫn 2183/TLĐ, Hướng dẫn số 1939/TLĐ, Hướng dẫn số 1755/HD-TLĐ, Văn bản số 1833/TLĐ, ...

Là thành viên Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, hàng năm Lãnh đạo Tổng Liên đoàn đã tham mưu cho Ban chỉ đạo Trung ương ra văn bản chỉ đạo các cấp ủy đảng chỉ đạo, kiểm tra, tổng kết thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở địa phương, Bộ, ngành Trung ương. Đề xuất kiến nghị những vấn đề vướng mắc cần tháo gỡ trong tổ chức thực hiện, xem xét những bất hợp lý trong quy định pháp luật cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Chỉ đạo các cấp Công đoàn tổng kết hàng năm, tổng kết 05 năm việc tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tổng hợp xây dựng báo cáo của Tổng Liên đoàn để báo cáo Trung ương.

1.2. Đối với các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

Ban hành văn bản chỉ đạo công đoàn cấp dưới và công đoàn trực thuộc triển khai thực hiện chỉ đạo của Tổng Liên đoàn, xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết.

Đã tham mưu cho Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ đồng cấp ra văn bản chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện chỉ đạo của Trung ương; Công đoàn nhiều tỉnh, Bộ, ngành đã phối hợp với lãnh đạo chính quyền, chuyên môn đồng cấp ra văn bản chỉ đạo chung. Nhiều LĐLĐ tỉnh, thành phố đã ban hành bộ quy chế mẫu về "Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở", "Quy chế tổ chức Đối thoại tại nơi làm việc" và "Quy chế tổ chức Hội nghị NLĐ" giúp cơ sở định hướng nội dung và kết cấu, xây dựng quy chế phù hợp với đặc điểm của đơn vị, doanh nghiệp mình.

1.3. Đối với công đoàn cấp trên cơ sở

Tiến hành chỉ đạo, tập huấn nghiệp vụ cho công đoàn cơ sở; cùng với chính quyền, chuyên môn đồng cấp tiến hành hướng dẫn, kiểm tra nhắc nhở lãnh

đạo chuyên môn, công đoàn cơ sở thực hiện; Tổng kết báo cáo kết quả tham gia thực hiện và kiến nghị giải quyết khó khăn vướng mắc phát sinh đề cấp trên xem xét, xử lý.

Với các quy định mới như Hội nghị NLĐ, Đối thoại tại nơi làm việc và với những cơ sở lần đầu áp dụng, công đoàn biên soạn tài liệu hướng dẫn cung cấp cho cơ sở, đi sát cơ sở theo phương châm "cầm tay chỉ việc", chỉ đạo làm điem, từng bước rút kinh nghiệm rồi nhân rộng.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết

2.1. Công tác tuyên truyền, vận động:

Tổng Liên đoàn đã tổ chức các lớp tập huấn, triển khai quán triệt tinh thần Chỉ thị số 30-CT/TW, NQ 4a/NQ-BCH, Nghị định 71/1998/NĐ-CP, Nghị định 07/1999/NĐ-CP, Nghị định số 87/2007/NĐ-CP, Nghị định số 60/2013/NĐ-CP và các Thông tư liên quan, cùng các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn. Tiếp đó, các cấp Công đoàn triển khai ở cấp mình, với những hình thức tuyên truyền sáng tạo phù hợp với thực tế của địa phương, ngành, sát với đời sống đoàn viên, CNLĐ như: biên soạn tờ gấp, sổ tay công nhân; phát hành các tài liệu tuyên truyền; chỉ đạo hệ thống thông tin, báo chí của Công đoàn đưa tin tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở; nêu gương cơ sở thực hiện tốt và phê bình nơi vi phạm quyền dân chủ đối với CNLĐ.

Đến nay, 100% các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương, Công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đã có văn bản hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền, tập huấn tới cán bộ chủ chốt các công đoàn trực thuộc. Điển hình là các LĐLĐ tỉnh, thành phố Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Thái Bình, Đồng Nai, Bình Dương, Hưng Yên, Phú Thọ... và một số Công đoàn ngành như: Công đoàn Viên chức Việt Nam, Cao su, Giao thông vận tải, Đường sắt, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Hàng hải, Dầu khí, ...

Ngoài việc tổ chức tuyên truyền, tập huấn trực tiếp tới cán bộ chủ chốt của chuyên môn và công đoàn, nhiều LĐLĐ tỉnh, thành phố đã tham mưu cho Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ đồng cấp in tờ rơi phát cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Công tác tuyên truyền, tập huấn 10 năm qua về cơ bản đã nâng cao nhận thức từ người lãnh đạo đến CNLĐ thấy được sự cần thiết phải thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Tuy vậy, công tác tuyên truyền, phổ biến việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở khu vực ngoài nhà nước đang dừng lại trong phạm vi các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn, hầu hết chưa tiếp cận được các doanh nghiệp còn lại.

2.2. Tham gia xây dựng các văn bản về Quy chế dân chủ:

Tổng Liên đoàn chủ động nghiên cứu, tham gia với Quốc Hội, Chính phủ, Bộ, ngành nghiên cứu từng bước hoàn thiện pháp luật về thực hiện quy chế dân

chủ ở cơ sở, như: Đề xuất với Quốc Hội đưa vấn đề xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở vào nội dung sửa đổi, bổ sung Bộ Luật Lao động; tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 87/2007/NĐ-CP Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, tham gia xây dựng Nghị định số 60/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ Luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Cùng với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 32/2007/TTLT Hướng dẫn tổ chức hoạt động của Hội nghị người lao động trong các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và Thông tư số 01/TTLT Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động Đại hội công nhân viên chức trong công ty nhà nước; cùng Bộ Tài chính, Ban Thường trực ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Thông tư số 40/2006/TTLT về Hướng dẫn về kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đã tham mưu cho cấp Ủy đảng ra văn bản chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ tại các địa phương, ngành, ngày càng sát thực tế cơ sở và nâng cao hiệu quả thực hiện. Ban hành kế hoạch chỉ đạo hàng năm, giao nhiệm vụ cho các Ban tham mưu và Công đoàn cấp trên cơ sở có trách nhiệm triển khai kế hoạch, giúp cơ sở tổ chức tham gia xây dựng quy chế dân chủ, tổ chức Hội nghị CBCC, Đại hội CNVC, Hội nghị NLĐ. Nội dung tham gia trọng tâm hướng vào xây dựng kế hoạch công tác, sản xuất kinh doanh; hoàn thiện quy chế, quy định nội bộ, thương lượng, ký kết Thỏa ước lao động tập thể, bảo đảm thực hiện quyền được biết, được bàn, được quyết định, được kiểm tra, giám sát của CNLĐ trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

Nhận thức đúng sự cần thiết phải có Quy chế phối hợp công tác với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, Công đoàn cơ sở đã tích cực, chủ động thuyết phục đối tác cùng xây dựng và ký kết Quy chế phối hợp công tác chung. Kết quả 10 năm qua, bình quân mỗi năm có 80,1% số công đoàn cơ sở đã có Quy chế phối hợp công tác giữa công đoàn với chính quyền, chuyên môn đồng cấp. Năm 2012 đạt 83,1% tăng 5,8% so với năm 2005.

Những cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có quy chế phối hợp công tác, Công đoàn cơ sở có điều kiện hoạt động thuận lợi hơn, phát huy được vai trò dân chủ đại diện, nâng cao hiệu quả tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2.3. Kết quả tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở:

2.3.1. Về tham gia ban hành và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở:

10 năm qua, bình quân mỗi năm đạt tỷ lệ 84,1% tổng số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã ban hành quy chế dân chủ. Cụ thể, năm 2013 đạt tỷ lệ 84,5%, tăng 1,4% so với năm 2005. Một số đơn vị có kết quả xây dựng và ban hành quy chế dân chủ đạt tỷ lệ từ 95% - 97% như: các LĐLĐ tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Phú Thọ, Thái Bình, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Nghệ An, Đồng Tháp, Bình Thuận, Tây Ninh...; các Công đoàn ngành Trung ương gồm có: Viên chức Việt Nam, Bưu điện Việt Nam, Ngân hàng Việt

Nam, Giao thông – vận tải Việt Nam, Giáo dục Việt Nam, Công An, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Điện lực, Đường sắt, Cao su...

Thông qua thực hiện quy chế dân chủ, Công đoàn cơ sở đã động viên, phát huy những sáng kiến, sáng tạo của CNLĐ góp phần đổi mới quản lý, cải tiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ, tháo gỡ khó khăn trong công tác, sản xuất, kinh doanh nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động, phát triển bền vững cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt phiền hà, tiết kiệm thời giờ và tiền bạc cho người dân.

Thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ, công đoàn cơ sở tích cực tham gia sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy chế nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và đặc điểm của cơ sở mình, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong quá trình hội nhập toàn cầu.

2.3.2. Kết quả tham gia tổ chức Hội nghị CBCC

10 năm qua, bình quân hàng năm tỷ lệ các cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị CBCC đạt 86,4%, trong đó 2013 đạt được tỷ lệ 97,7% tăng 2,9% so với năm 2009, tăng 4,9% so với 2005.

Về cơ bản Hội nghị CBCC đã trở thành diễn đàn phát huy dân chủ trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức và vai trò đại diện của công đoàn cơ sở trong việc tham gia với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch công tác, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công chức hàng năm; hoàn thiện các quy chế nội bộ; Là nơi Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thể hiện rõ trách nhiệm của mình về bảo đảm việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức; Là nơi cán bộ, công chức, viên chức chia sẻ khó khăn cùng Thủ trưởng thống nhất biện pháp khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

Tại Hội nghị CBCC, việc thực hiện công khai các nội dung về tài chính liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức; việc trả lời thắc mắc rõ ràng, rành mạch của người có thẩm quyền làm cho hoạt động của cơ quan, đơn vị ngày càng minh bạch hơn, củng cố lòng tin của cán bộ, công chức, viên chức với lãnh đạo.

2.3.3. Kết quả tham gia tổ chức Đại hội CNVC trong doanh nghiệp nhà nước:

Giai đoạn từ 2008-2013, bình quân mỗi năm khối doanh nghiệp nhà nước thực hiện Đại hội CNVC đạt tỷ lệ 91%, trong đó năm 2013 đạt tỷ lệ 97,7% tăng 10,5% so với năm 2009 và tăng 9,5 % so với năm 2005. Việc tổ chức Đại hội CNVC, nhìn chung thực hiện đảm bảo quy trình và nội dung quy định tại Thông tư số 01/2005/TTLT, đạt hiệu quả khá tốt.

Đại hội CNVC đã phát huy được quyền dân chủ trực tiếp của NLĐ tham gia đóng góp xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và biện pháp tổ chức thực hiện; các biện pháp bảo đảm điều kiện làm việc tốt hơn, ổn định việc làm, tăng

thu nhập, cải thiện đời sống NLĐ. Thông qua việc xây dựng và sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, các quy chế về tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng và sử dụng phúc lợi. Công khai những nội dung NLĐ được biết, như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với NLĐ, giải quyết khiếu nại, tố cáo của NLĐ, công khai tài chính theo quy định. Tất cả đã góp phần xây dựng nên mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Một số Công đoàn ngành như Công đoàn ngành Giao thông - Vận tải Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Cao su Việt Nam, Hàng không Việt Nam đã phối hợp với chính quyền đồng cấp chỉ đạo duy trì *bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo quản lý, điều hành của công ty tại Đại hội CNVC* ... đã góp phần nâng cao trách nhiệm của người quản lý, người đại diện vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp.

Thông qua Đại hội CNVC bất thường (trước tháng 8 năm 2013) tại công ty nhà nước đã góp phần triển khai có hiệu quả quá trình sắp xếp, đổi mới quản lý nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; công khai cho NLĐ biết các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước có liên quan đến quyền, lợi ích và trách nhiệm, nghĩa vụ của NLĐ; giải đáp những thắc mắc cho NLĐ từ cấp dưới lên, giảm bớt đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp. CNLĐ ủng hộ, tích cực tham gia xây dựng phương án chuyển đổi công ty, sắp xếp lao động, giải quyết chính sách, chế độ đối với lao động dôi dư, giám sát triển khai thực hiện phương án sắp xếp, vừa bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của NLĐ, vừa góp phần chống tiêu cực trong quá trình này.

2.3.4. Kết quả tham gia tổ chức Hội nghị NLĐ:

Bình quân việc tổ chức Hội nghị NLĐ hàng năm đạt tỷ lệ 51,2% trên tổng số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn, trong đó năm 2008 (năm đầu tiên tổ chức Hội nghị NLĐ trong các công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn) kết quả đạt tỷ lệ 45,4%, đến năm 2013 đạt tỷ lệ đạt 54,8%, tăng 9,4%. Riêng năm 2014, thực hiện theo Nghị định số 60/2013/NĐ-CP đạt tỷ lệ 50,2% (với 10.500 doanh nghiệp tổ chức Hội nghị NLĐ trong tổng số 20.900 doanh nghiệp có tổ chức công đoàn có báo cáo), trong đó: doanh nghiệp nhà nước đạt tỷ lệ 91%, doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức tổ chức công đoàn đạt tỷ lệ 45,5%¹. Về cơ bản, Hội nghị NLĐ bước đầu nội dung đã bám sát quy định pháp luật, nhưng về thời gian và phương thức thực hiện còn rất tùy nghi, chưa đúng quy định.

Tuy vậy, Hội nghị NLĐ đã trở thành diễn đàn thực hiện quyền dân chủ trực tiếp của CNLĐ. Thông qua hội nghị, CNLĐ được người sử dụng lao động thông tin tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh; công khai việc thực hiện chế độ chính sách đối với CNLĐ; CNLĐ tham gia ý kiến bàn biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch; đại diện hai bên ký kết Thỏa ước lao động tập thể; vinh danh NLĐ có thành tích; thông qua nghị quyết về những cam kết của 2 bên để

¹ Trong số doanh nghiệp ngoài nhà nước thực hiện Hội nghị NLĐ (có báo cáo) thì doanh nghiệp dân doanh có 6.481/15.336 thực hiện đạt 44,6%, doanh nghiệp FDI có 581/1.902 thực hiện đạt 31%, hợp tác xã có 228/402 thực hiện đạt 56,7%; số đơn vị sự nghiệp ngoài công lập có 304/466 thực hiện đạt 65,2%.

cùng thực hiện. Qua hội nghị, các bên trong quan hệ lao động hiểu nhau hơn, góp phần cải thiện quan hệ lao động trong doanh nghiệp.

2.3.5. Công đoàn tham gia kiện toàn tổ chức và chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân:

Định kỳ, công đoàn cấp trên cơ sở tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Ban Thanh tra nhân dân; công đoàn cơ sở chỉ đạo xây dựng chuẩn bị báo cáo kết quả công tác và phương hướng công tác, chuẩn bị nhân sự để bầu Ban Thanh tra nhân dân (đến thời hạn) tại Hội nghị CBCC, Đại hội CNVC hoặc Hội nghị NLĐ theo quy định tại Luật Thanh tra hiện hành. Theo tổng hợp báo cáo, hàng năm có khoảng 96% Ban thanh tra nhân dân được thành lập và kiện toàn trên tổng số đơn vị là đối tượng phải thành lập Ban thanh tra nhân dân.

Các thành viên Ban Thanh tra nhân dân 100% hoạt động kiêm nhiệm, nghiệp vụ về thanh tra còn hạn chế, thời gian dành cho thực hiện nhiệm vụ chưa nhiều. Có lúc, có nơi không ít Ban thanh tra nhân dân chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ vượt quá thẩm quyền pháp luật quy định. Trước tình hình đó, các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đã chỉ đạo Công đoàn cơ sở thuộc phạm vi quản lý hướng dẫn hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân theo đúng quy định của pháp luật, chủ yếu tập trung vào nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBCC, Đại hội CNVC, Hội nghị NLĐ; xác minh làm sáng tỏ vụ việc do Thủ trưởng đơn vị, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước yêu cầu; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với CNLĐ tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Đến nay, kết quả hoạt động Ban Thanh tra nhân dân đã có tiến bộ với 47,3% đạt loại tốt, 35,3% đạt loại khá; 16,8% đạt loại trung bình trong tổng số 48.434 Ban Thanh tra nhân dân được phân loại. Về cơ bản, các Ban Thanh tra nhân dân đã phát huy hiệu quả nhiệm vụ giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội CNVC, Hội nghị CBCC, thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần phát huy dân chủ, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của CNLĐ ở cơ sở.

2.3.6. Công đoàn phối hợp với chuyên môn đồng cấp trong việc tổ chức đối thoại với người lao động, thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc:

Trước khi có Nghị định 60/2013/NĐ-CP, một số ngành: Đường sắt, Giáo dục... đã tổ chức tốt các cuộc đối thoại giữa lãnh đạo với CNLĐ, với sinh viên... góp phần tích cực vào việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Từ khi Nghị định 60/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (15/8/2013), các doanh nghiệp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc thực hiện theo quy định mới, đã có khoảng 9.500 cuộc đối thoại định kỳ được thực hiện, đạt tỷ lệ 45,6% tổng số doanh nghiệp báo cáo và có khoảng 400 cuộc đối thoại đột xuất. Các đơn vị đã thực hiện tốt đối thoại định kỳ tại nơi làm việc như: Công đoàn Cao su (4.328 cuộc), LĐLĐ TP Hồ Chí Minh (880 cuộc), LĐLĐ Quảng Ninh (602 cuộc)...

Việc tổ chức Đối thoại định kỳ là hình thức thực hiện dân chủ mới ở cơ sở. Tuy mới, nhưng đã được nhiều doanh nghiệp triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Thông qua đối thoại người sử dụng lao động và NLĐ đã chia sẻ về tình hình của doanh nghiệp, nêu ra những vấn đề còn khó khăn, thách thức của mỗi bên, cùng nhau xem xét, giải quyết, thống nhất hướng xử lý trong thời hạn cam kết.

Kết quả đối thoại đã giải quyết được khó khăn hiện tại, đáp ứng mong đợi của NLĐ, phù hợp với khả năng hiện tại của người sử dụng lao động, hai bên chia sẻ những khó khăn của nhau, tạo sự đồng thuận, tin tưởng, cùng vượt qua thời kỳ khó khăn, giảm xung đột lợi ích và tranh chấp lao động, CNLĐ tiếp tục gắn bó với doanh nghiệp góp phần để doanh nghiệp tồn tại và phát triển.

2.3.7. Công đoàn tham gia thương lượng, ký kết Thỏa ước lao động tập thể:

Bình quân từ 2008-2012, tỷ lệ doanh nghiệp ký được Thỏa ước lao động tập thể trong tổng số doanh nghiệp báo cáo hàng năm đạt 64,1%, trong đó năm 2012 đạt tỷ lệ 72,2% tăng 12,7% so với năm 2008. Đạt kết quả đó là do công đoàn cơ sở tích cực xây dựng, cùng người sử dụng lao động tổ chức thương lượng, đàm phán ký bổ sung, hoặc ký mới Thỏa ước lao động tập thể, trong đó có nhiều Điều, khoản có lợi cho NLĐ như tăng tiền ăn ca, hỗ trợ tiền đi lại, nhà ở, tiền thưởng chuyên cần, cải thiện điều kiện làm việc...

Về cơ bản những nội dung quan trọng như: Tiền lương, định mức lao động, chế độ trả lương, tiền khen thưởng và tiền phúc lợi, điều kiện lao động ... đã được đưa vào bản Thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo lợi ích cho NLĐ, là cơ sở thực hiện quyền, lợi ích các bên, thiết lập lên quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp.

3. Đánh giá chung về kết quả đạt được:

Các cấp công đoàn đã chủ động tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng chỉ đạo, phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức Hội nghị CBCC, Đại hội CNVC (trước đây), Hội nghị NLĐ (hiện nay), đối thoại tại nơi làm việc và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. Về cơ bản, việc thực hiện các nội dung đúng quy định pháp luật, chất lượng đã được nâng cao hơn và bảo đảm được quyền, lợi ích cơ bản của CNLĐ.

Công tác tuyên truyền, tham gia kiểm tra, đánh giá của công đoàn đối với thực hiện của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã thúc đẩy việc tổ chức thực hiện đi vào nền nếp; người đứng đầu ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thấy được trách nhiệm và có nhận thức rõ hơn về ý nghĩa và tác dụng của việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức Hội nghị CBCC, Đại hội CNVC, Hội nghị NLĐ, đã chủ động hơn để phối hợp với công đoàn cơ sở xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ.

Việc tổ chức Hội nghị CBCC, Đại hội CNVC, Hội nghị NLĐ tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã phát huy tích cực quyền dân chủ của CNLĐ tham gia vào việc tìm kiếm giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả công tác,

hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, duy trì việc làm, thu nhập cho CNLĐ, đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của đất nước. Nhiều Thỏa ước lao động tập được ký kết, làm cơ sở cho việc thực hiện quyền lợi ích của CNLĐ, góp phần tích cực xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hòa, tiến bộ trong doanh nghiệp.

Công đoàn tham gia và tổ chức cho CNLĐ tham gia xây dựng sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ, kết quả đến nay trong mỗi đơn vị cơ sở đã hình thành bộ quy chế khá hoàn thiện, giúp cho công tác quản lý, điều hành hoạt động của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hiệu quả hơn.

Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân đã góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ, chính sách đối với CNLĐ; thực hiện tốt nghị quyết các Hội nghị; nâng cao chất lượng kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ sở; bảo đảm thực hiện tốt hơn quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của CNLĐ.

Hiệu quả Công đoàn tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ được nâng lên, vai trò, vị trí công đoàn trong xã hội ngày càng nâng cao, CNLĐ tin tưởng gia nhập công đoàn góp phần xây dựng và phát triển tổ chức công đoàn vững mạnh, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những tồn tại, hạn chế.

Đến nay, còn khoảng 15,5 % số cơ sở chưa xây dựng, ban hành Quy chế dân chủ cơ sở; 45,3% doanh nghiệp chưa tổ chức Hội nghị NLĐ; 2,3% cơ quan, đơn vị chưa tổ chức Hội nghị CBCC. Ở một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp việc tổ chức Hội nghị CBCC, Hội nghị NLĐ vẫn còn hình thức, nội dung chưa đảm bảo theo yêu cầu, thời gian chưa đúng quy định, còn lồng ghép với Hội nghị tổng kết cơ quan, đơn vị hoặc Đại hội đồng cổ đông thường niên (đối với công ty cổ phần) hoặc kết hợp với Đại hội công đoàn cơ sở nên chưa phát huy được quyền dân chủ của người lao động trong hội nghị.

Nhiều doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa xây dựng quy chế dân chủ cơ sở, quy chế Hội nghị NLĐ, quy chế Đối thoại tại nơi làm việc theo quy định pháp luật hiện hành; chậm sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế nội bộ cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật. Một số doanh nghiệp vẫn thực hiện quy chế dân chủ theo quy định tại Nghị định 87/2007/NĐ-CP, chưa tổ chức đối thoại định kỳ, chưa bầu thành viên đại diện tập thể NLĐ cùng Ban chấp hành công đoàn cơ sở tham gia đối thoại định kỳ; chưa công khai tài chính về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của NLĐ theo quy định của pháp luật.

Một số TULĐTT đã hết hạn nhưng chưa gia hạn kịp thời hoặc ký kết TULĐTT mới thay thế; hầu hết các TULĐTT được ký kết thông qua kết quả soạn thảo của các chuyên gia của 2 bên mà chưa qua thương lượng, đàm phán nên một số điều khoản trong TULĐTT về Hợp đồng lao động, định mức lao động, chế độ trả lương, chỉ dừng lại ở nội dung sao chép lại luật; có nội dung

TULĐTT đã lạc hậu so với quy định pháp luật nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung hoặc đã hết hạn nhưng chưa ký kết TULĐTT mới thay thế; việc tổ chức thương lượng, đàm phán ở một số doanh nghiệp đã diễn ra nhưng hiệu quả thấp.

Tỷ lệ Ban TTND hoạt động tốt còn thấp (mới đạt 47,34%). Một số Ban TTND ở các đơn vị, doanh nghiệp chưa xây dựng được chương trình công tác, còn lúng túng về nội dung và hình thức tổ chức việc giám sát. Không ít đơn vị, doanh nghiệp chưa tạo điều kiện cho Ban TTND hoạt động.

Với doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở, hầu hết chưa triển khai tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đây vừa là khó khăn, vừa là thách thức đối với tổ chức công đoàn nhằm bảo đảm thực hiện quyền dân chủ của CNLĐ theo quy định pháp luật.

Một số LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương chưa tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ; chưa có báo cáo gửi về Tổng Liên đoàn hoặc có báo cáo nhưng nội dung còn sơ sài, thiếu số liệu cụ thể theo yêu cầu.

2. Nguyên nhân.

Công tác tuyên truyền, phổ biến quy định mới về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại một số địa phương, ngành hiệu quả thấp do chưa đổi mới nội dung, hình thức thực hiện. Đối tượng được tuyên truyền vẫn tập trung nhiều vào đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp trên mà chưa tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời tới công đoàn cơ sở, người sử dụng lao động và NLĐ nhất là với các doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở lực lượng cán bộ mỏng, năng lực còn hạn chế nên công tác tuyên truyền chưa tới được hết các cơ sở do mình quản lý.

Khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh và FDI, còn một bộ phận không nhỏ người sử dụng lao động chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tác dụng việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nên chưa chủ động tìm hiểu, cập nhật các quy định pháp luật, có nơi còn né tránh không tham gia tuyên truyền, tập huấn; nhiều NLĐ chưa tiếp cận được các quy định pháp luật về quy chế dân chủ cơ sở, chưa rõ quyền dân chủ của mình nên việc tham gia, đóng góp ý kiến tại Hội nghị NLĐ chưa hiệu quả, mặt khác còn tâm lý ngại va chạm khi đề cập tới vấn đề nhạy cảm tại doanh nghiệp.

Một số nơi, thiếu sự phối hợp của chính quyền đồng cấp với công đoàn trong triển khai và kiểm tra thực hiện đối với các đơn vị cơ sở trực thuộc, "khoán trắng" cho tổ chức công đoàn, coi việc chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ là việc của công đoàn; chưa thường xuyên tập huấn nghiệp vụ cho các Ban Thanh tra Nhân dân nên hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ còn thấp.

Việc sửa đổi, bổ sung pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Quy định chế tài xử phạt còn thấp, chưa đủ mức răn đe các đơn vị, doanh nghiệp không thực hiện.

Nhiều doanh nghiệp đang rất khó khăn, sản xuất cầm chừng, NLĐ thiếu việc làm nên thiếu điều kiện để tổ chức thực hiện quy chế dân chủ.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ kết quả đạt được và những hạn chế, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là: Việc tổ chức chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ phải bám sát sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy tốt việc thực hiện quyền dân chủ của CNLĐ và dân chủ đại diện của Công đoàn.

Hai là: Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa công đoàn với chính quyền, chuyên môn đồng cấp trong việc tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện đối với các cơ sở trực thuộc; định kỳ, đánh giá phân loại, sơ kết, tổng kết, nhân rộng điển hình, khen thưởng kịp thời, xử phạt nghiêm cơ sở né tránh không thực hiện quy chế dân chủ, bảo đảm sự nghiêm minh và công bằng pháp luật.

Ba là: Công tác tuyên truyền, tập huấn được tiến hành thường xuyên, trên cơ sở đổi mới cả nội dung và hình thức, phương thức thực hiện phù hợp với từng loại đối tượng. Nội dung phải làm rõ được lợi ích của từng chủ thể tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, giúp các chủ thể tự chuyển biến tư tưởng, nhận thức, tiến đến có hành động đúng đắn và hiệu quả.

Bốn là: Kết hợp hài hòa giữa dân chủ đại diện thông qua công đoàn cơ sở và dân chủ trực tiếp của NLĐ. Trên cơ sở nâng cao năng lực thực tiễn cho đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ngang tầm nhiệm vụ; tập huấn kỹ năng tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cho công đoàn cơ sở và hoạt động của Ban TTND; hướng dẫn công đoàn cơ sở giúp đỡ NLĐ thực hiện tốt các quyền được biết, được bàn, được làm và được kiểm tra, giám sát trong hoạt động ở cơ sở.

Năm là: Tiếp tục tham gia với Đảng, Nhà nước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; có chính sách nhất quán tạo thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh để bảo đảm việc làm, tiền lương, thu nhập ổn định cho CNLĐ.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC:

1. Đối với Đảng:

Quy định việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở vào hệ thống tiêu chí đánh giá, phân loại về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong các tổ chức thuộc hệ thống chính trị. Đồng thời là một tiêu chí để xem xét khen thưởng hàng năm. Các cấp ủy Đảng tăng cường công tác chỉ đạo chính quyền, chuyên môn đồng cấp phối hợp với Công đoàn tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong phạm vi quản lý, nhất là các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

2. Đối với Nhà nước:

- Chính phủ sớm chỉ đạo Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập vì trong Nghị định chưa quy định trình tự, thủ tục tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, Hội nghị cán bộ viên chức và vấn đề bầu đại biểu dự Hội nghị đại biểu...; Nghị định cũng chưa giao cho Bộ hay cơ quan nào làm đầu mối giúp Chính phủ triển khai, theo dõi, tổng kết, đánh giá việc thực hiện; Chưa quy định việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chuyển tiếp từ thực hiện theo Nghị định 71/1998/NĐ-CP sang thực hiện theo Nghị định này; Đồng thời chưa nêu rõ vai trò, trách nhiệm của Công đoàn cấp trên trong việc hướng dẫn, phối hợp, chỉ đạo xây dựng và thực hiện QCDC theo Nghị định mới.

- Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 99/2005/NĐ-CP vì Luật Thanh tra năm 2010 đã thay thế Luật Thanh tra năm 2004.

- Chính phủ nghiên cứu nâng mức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

- Có chính sách nhất quán tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sử dụng mọi nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, bảo đảm việc làm, thu nhập, ổn định đời sống cho CNLĐ.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 4A/NQ-BCH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Để tiếp tục phát huy kết quả thực hiện NQ 4a/NQ-BCH và nâng cao vai trò của tổ chức Công đoàn trong giai đoạn phát triển mới của đất nước; các cấp Công đoàn cần tiếp tục tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ:

1. Công đoàn các cấp tiếp tục tham mưu cho các cấp ủy Đảng chỉ đạo chính quyền, chuyên môn đồng cấp phối hợp với công đoàn triển khai thực hiện Kết luận 65/KL-TW về "Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30/CT-TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở" và pháp luật có liên quan của Nhà nước; tham mưu cho cấp ủy Đảng ban hành bộ tiêu chí đánh giá phân loại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, gắn việc thực hiện quy chế dân chủ với việc thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW về "Tiếp tục xây dựng giai cấp Công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước" và cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; tăng cường công tác kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, Nghị định số 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Hướng dẫn số 1755/HD-TLĐ của Tổng Liên đoàn. Tham gia hoàn thiện quy định pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tham mưu cho Đoàn Chủ tịch ban hành hướng dẫn quyền và trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong việc thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Nâng cao năng lực cho công đoàn cấp trên cơ sở; tổ chức tập huấn cho công đoàn cơ sở các kỹ năng tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng và hoàn thiện các nội quy, quy chế nội bộ; tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; thương lượng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể; hoạt động Ban Thanh tra nhân dân; giúp CNLĐ nơi chưa có tổ chức công đoàn tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ đúng quy định của pháp luật. Phát huy dân chủ của CNLĐ tham gia hiệu quả việc tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước; tham gia tinh giản biên chế trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị- xã hội.

4. Tham gia với các UBND tỉnh, thành phố; Bộ, ngành triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh tạo việc làm, thu nhập ổn định cho CNLĐ; đồng thời thúc đẩy việc chăm lo chính sách an sinh xã hội, cơ sở hạ tầng xã hội cho CNLĐ ở các khu công nghiệp tập trung như nhà ở xã hội, nhà trẻ, nơi sinh hoạt văn hóa thể thao.

5. Công đoàn chủ động cùng với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng và hoàn thiện nội quy, quy chế nội bộ; chủ động thương lượng, ký kết TULĐTT (với doanh nghiệp) bảo đảm quyền lợi cho CNLĐ có lợi hơn quy định của luật pháp; tổ chức Hội nghị CBCC, Hội nghị NLĐ, tổ chức đối thoại định kỳ, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong DN.

II. GIẢI PHÁP:

1. Công đoàn các cấp chủ động tham mưu cho cấp ủy có văn bản chỉ đạo chính quyền, chuyên môn đồng cấp phối hợp triển khai thực hiện Kết Luận số 65-KL/TW, pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và quy định của pháp luật có liên quan; tham mưu nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

2. Chủ động có kế hoạch phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp tổ chức tuyên truyền, quán triệt, tập huấn, tham gia kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ đối với cơ sở.

3. Lồng ghép kế hoạch tổ chức thực hiện quy chế quy chế dân chủ cơ sở với kế hoạch thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; hướng dẫn CNLĐ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ góp phần nâng cao hiệu quả công tác, hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CNLĐ.

4. Các cấp công đoàn tham gia với cơ quan Nhà nước hoàn thiện luật pháp về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và luật pháp liên quan đến quyền, lợi ích của CNLĐ và giám sát tổ chức thực hiện bảo đảm lợi ích cho CNLĐ.

5. Biên soạn tài liệu tuyên truyền, tập huấn kỹ năng tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ phù hợp với từng loại đối tượng, cung cấp cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho công đoàn cơ sở và CNLĐ. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng năng lực hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

6. Cùng chuyên môn tổ chức rà soát hoàn thiện các quy chế nội bộ, bảo đảm CNLĐ thực hiện được quyền được biết, được bàn, được kiểm tra, giám sát, bảo đảm lợi ích của CNLĐ; chống tham nhũng, lãng phí, các tệ nạn, tiêu cực ở cơ sở. Tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết TULĐTT thực chất để xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

7. Tham mưu cho Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn nghiên cứu, xây dựng và ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết 4a/NQ – TLĐ cho phù hợp với tình mới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Tổng Liên đoàn:

1.1. Ban Chính sách Kinh tế - Xã hội và Thi đua - khen thưởng: Tham mưu giúp Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn nghiên cứu xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật mới về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở như: Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết của Đoàn Chủ tịch (khoá XI) về đẩy mạnh công tác đối thoại trong khu vực doanh nghiệp; tổ chức tập huấn cho các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện của các cấp công đoàn, xây dựng báo cáo theo định kỳ và yêu cầu của Trung ương.

1.2. Các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn: Có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong báo cáo theo chức năng nhiệm vụ được Đoàn Chủ tịch giao.

2. Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

Căn cứ nội dung phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp đề ra trong báo cáo và Nghị quyết thay thế Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ, cụ thể hóa: Xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành công đoàn cấp mình; đồng thời chỉ đạo, tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện đối với công đoàn cấp dưới. Xây dựng tài liệu tập huấn về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, hoạt động

Ban Thanh tra nhân dân cung cấp và tổ chức tập huấn cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Báo cáo theo định kỳ kết quả thực hiện Nghị quyết về Tổng Liên đoàn.

3. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có trách nhiệm:

Triển khai chỉ đạo của các công đoàn cấp trên, cấp ủy đồng cấp, quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ đến công đoàn cơ sở thông qua tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ công đoàn cơ sở và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý. Trực tiếp phối hợp với người đứng đầu doanh nghiệp tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở khi có yêu cầu của NLĐ (ở những nơi chưa có công đoàn cơ sở). Tổ chức giám sát, phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp kiểm tra việc hiện quy chế dân chủ cơ sở. Báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết kết quả thực hiện theo định kỳ và theo yêu cầu của cấp trên.

Các cấp công đoàn theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong báo cáo này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có phát sinh vướng mắc kịp thời phản ánh về Tổng Liên đoàn xem xét giải quyết. /

Nơi nhận:

- BCĐ TW về thực hiện QCDCCS (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (b/c);
- Các đ/c Ủy viên Đảng Đoàn TLĐ (b/c);
- Các đ/c Ủy viên BCH TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, TP, CĐN TW, CĐTCT trực thuộc TLĐ;
- Lưu: Văn thư, Ban CSKTXH & TĐKT.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Tùng